Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Thông tin chung: căn cứ thông tin công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT

- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật cao hơn. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảm tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "cao hơn" so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
Vật tư bông- dung dịch sát khuẩn					
1	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị tơi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng.Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước:≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Quy cách: 1 kg/ gói Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;	Việt Nam	Kg	142.000
2	Tăm bông vô trùng	Chiệu liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	Nước ngoài	Cái	1.500
3	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	- Hoạt chất: Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine digluconate (Chlorhexidine gluconate) 0,5 % (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Glycereth-26, Caprylic/Capric triglyceride, Dipropylene glycol, Olive oil PEG-7 Esters. - Hương liệu, nước tinh khiết. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l)	Việt Nam	lít	92.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
4	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	- Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0 % (w/w). - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Propylene glycol,… - Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropylamine Oxide, Lauramine Oxide, Cocamide Diethanolamine, Caprylyl/Capryl Glucoside. - Chất làm đặc: Hydroxyethylcellulose - Chất điều chỉnh pH, chất tạo màu, hương liệu. - Nước tinh khiết Chiều dài vòi bơm 65mm Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Việt Nam	Lít	180.000
5	Dung dịch tẩy rửa bề mặt dụng cụ chứa Enzyme	- Enzyme: Protease subtilisin 6,5 % (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate… - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết. pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại	Việt Nam	Lít	380.000
6	Cồn 90 độ	Nồng độ Ethanol 90 độ.	Việt Nam	Lít	35.000
7	Cồn 70 độ	Nồng độ Ethanol 70 độ.	Việt Nam	Lít	33.000
8	CloraminB	Cloramin B bột 25%	Nước ngoài	Kg	150.000
9	Băng bột bó 10 x 4,6	Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gạc thấm màu trắng mềm (Thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton), lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột, khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt. Lớp bột thạch cao sạch, trơn mịn, không độc tố, không chứa latex. Thời gian đông kết nhanh: 2-5 phút, thời gian đông cứng: khoảng 10-15 phút. Kích thước 10 cm x 4,6m.	Nước ngoài	Cuộn	19.000
10	Băng bột bó 15 x 4,6	Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gạc thấm màu trắng mềm (Thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton), lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột, khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt. Lớp bột thạch cao sạch, trơn mịn, không độc tố, không chứa latex. Thời gian đông kết nhanh: 2-5 phút, thời gian đông cứng: khoảng 10-15 phút. .	Nước ngoài	Cuộn	26.000
11	Kẹp rốn sơ sinh	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Việt Nam	Cái	1.500

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
12	Băng dính lụa 5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Tiêu chuẩn CE - EU. Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Nghị định 98/NĐ_CP.	Nước ngoài	Cuộn	50.500
13	Băng dính giấy	- Băng dính màu trắng, không đan dệt, nền 100% Vicose. - Keo acrylic phủ đều. Lực dính 0.5-4.0 N/cm. Trọng lượng khối phủ 56-70g/m². - Băng có nhiều lỗ nhỏ thông thoáng, êm dịu cho da nhạy cảm. - Có kiểm tra vi sinh. Được lưu hành tối thiểu tại 1 trong các nước (Anh, Nhật, Úc, Mỹ) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Nước ngoài	Cuộn	25.000
14	Nhiệt kế	Dùng để đo nhiệt độ, có vạch chia độ, rõ nét, dễ quan sát	Nước ngoài	Cái	24.000
Vật tư băng gạc					
1	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	611
2	Gạc thận nhân tạo 3.5 x 4.5cm x 80 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế) - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8% - Khả năng hút nước: ≥10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện. Đóng gói: 30 cái/gói tiệt trùng dùng trong y tế, 100 gói/túi, đã tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	1.690

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
3	Gạc lót kim 4 x 5cm x 4 lớp.	Vải không dệt hút nước (Gạc không dệt hút nước) - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8% - Khả năng hút nước: ≥10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 10 cái/gói tiệt trùng dùng trong y tế, 150 gói/túi, đã tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	174
4	Gạc phẫu thuật 5 x 7cm x 6 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	299
5	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 12 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	832
6	Gạc Phẫu thuật 5 x 7cm x 12 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	377

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Gạc Phẫu thuật 10 x 20cm x 6 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	912
8	Gạc củ ấu Sản khoa.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Quy cách: 7 x 7 x 7cm, gấp hình củ ấu tối thiểu 6 lần gấp, không kẻ mép. Đóng gói: 10 cái/gói tiệt trùng dùng trong y tế; đã tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	533
9	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5 cm x 6 lớp.	Vải không dệt hút nước (Gạc không dệt hút nước) - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8% - Khả năng hút nước: ≥10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; Đóng gói: 5 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	672
10	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 30 x 40cm x 6 lớp.	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 5 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	5.733

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
11	Gạc Phẫu thuật 20 x 80 cm x 6 lớp (đắp bỏng).	Vải dệt hút nước 100% cotton (Gạc dệt hút nước, gạc y tế), màu trắng. Chuyên dùng để đắp các vết bỏng. - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; Đóng gói: 2 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	10.080
12	Mũ phẫu thuật vô trùng	Nguyên liệu: vải không dệt không thấm nước và dây thun đôi. Kích thước mũ con sâu: Rộng ≥2,2 ÷ 2,5cm x dài ≥19÷21cm. Đường kính kéo căng: ≥47.5 - 52cm Đường kính ở trạng thái nghỉ: ≥15 - 20cm Vải không dệt không hút nước ≥14gam/m2 (± 1), chất liệu 100%PP, màu xanh blue Đặc tính vải không dệt: Không hút nước, các chỉ tiêu kim loại nặng bảo đảm sử dụng trong y tế Đăc tính dây thun đôi: Chất liệu: latex, bảng rộng ≥4mm ± 5% Đóng gói 1 cái/gói - 100 gói/bao. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Chứng chỉ: 1/ ISO 9001:2015 2/ ISO 13485:2016 3/ cGMP-FDA 21 CFR Part 820 4/ EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Cái	1.014

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
13	Khẩu trang y tế đeo tai	Khẩu trang thiết kế có nếp gấp. Cấu tạo 4 lớp: - Lớp ngoài: Vải không dệt không thấm nước. - Lớp giữa 1: Vải không dệt không thấm nước. - Lớp giữa 2: Giấy lọc khuẩn Meltblown, không thấm nước. - Lớp trong tiếp xúc da mặt: Vải không dệt không thấm nước. Thanh nẹp mũi bằng nhựa 100% hoặc kim loại (Kẽm) bọc nhựa, mềm dẻo, dễ uốn nắn, định hình. Kích thước khẩu trang: ≥17.5 x 9 cm (± 0.5 cm). Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng: ≥16.5 cm (±0.5 cm) Hiệu suất lọc khuẩn (BFE): ≥ 99% Hiệu suất lọc hạt (PFE): ≥ 98% Áp lực thở (DeltaP) < 5mmH2O/cm2 Đóng gói: 50 cái/hộp. Không vô trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; cGMP, FDA, CE, TCVN 8389-1:2010.	Việt Nam	Cái	715
14	Mũ gội đầu khô	Thành phần bao gồm: Nước Chlorhexidine diglukonate, Lauryl glucoside, Polysorbate, Tocopheryl acetate (Vitamin E Acetate), Aloe Barbadensis extract (Chiết xuất lá lô hội), Allantoin (Giảm kích ứng, dưỡng ẩm), Panthenol (Vitamin B5) ,Dimethicone copolyol. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nước ngoài	Cái	125.000
15	Băng dán chống thấm nước và vi khuẩn.	Kích thước: 15.5 x 8.5cm Băng dán được làm bằng một màng thoáng khí siêu mỏng, với một miếng đệm thấm hút, bám dính thấp. Lớp màng trên cùng không thấm nước cho phép bệnh nhân tắm và rửa bằng băng tại chỗ. Màng phim cũng cung cấp một hàng rào vi khuẩn để bảo vệ vị trí khỏi sự ô nhiễm bên ngoài, điều này có thể giúp giảm thiểu nguy cơ nhiễm trùng. Opsite post op bao gồm một lớp tiếp xúc vết thương bằng polyester phủ chất kết dính acrylic, với một miếng đệm viscose/polyester (không dệt) và màng trên cùng bằng polyurethane. Miếng đệm không dệt được thiết kế để hấp thụ dịch tiết và bảo vệ vết thương, với bản thân miếng băng hoạt động như một rào cản cơ học và vi khuẩn. Tốc độ bốc hơi trung bình là 11.000 g / m² / 24 giờ ở 37oC. Sản phẩm được khử trùng bằng ethylene oxide. Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO13485	Nước ngoài	Chiếc	59.500

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
16	Gạc lưới có tẩm chất kháng khuẩn	Kích thước: 10 x 10cm Bactigras là băng dệt leno weave có tẩm White Soft Paraffin BP chứa Chlorhexidine Acetate BP nồng độ 5%. Băng được cung cấp vô trùng theo dạng các miếng rời xếp lớp đóng gói trong túi có lỗ xé. Bactigras hoạt động như một hàng rào chắn giữa vết thương và một băng gạc phụ, cho phép dịch tiết chảy vào băng gạc phụ có tính thấm hút. Chất khử trùng Chlohexidine acetate được giải phóng dần khỏi băng gạc, có tác dụng kéo dài khả năng chống lại các vi khuẩn Gram dương và âm. Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO13485	Nước ngoài	Chiếc	26.500
17	Băng dán trong suốt vô trùng 15 x 28cm	Băng dán trong suốt Opsite là màng polyurethane trong suốt, vô trùng có keo acrylic. Băng dán có tính hút ẩm, dễ thích ứng và co giãn, đóng vai trò như một hàng rào vi khuẩn để giúp giảm thiểu rủi ro nhiễm trùng. Băng dán có 2 tay cầm bên 2 mép để hỗ trợ đặt băng dễ dàng. Mỗi băng dán được đóng gói trong bao dán kín và vô trùng. Có khả năng hút ẩm cao. Băng dán không thấm nước, thoáng khí và hoạt động như một hàng rào vi khuẩn trên da. Chất kết dính acrylic trên phim và phần tay cầm màu xanh lá cây giúp miếng dán cố định an toàn trên da. Độ thấm hơi ẩm ≥ 500 g/m2/24h ở 37º C Mỗi băng dán được đóng gói trong bao dán kín và vô trùng.	Nước ngoài	Chiếc	89.000
18	Băng dán trong suốt vô trùng 55cm x 45cm	- Màng dán phẫu thuật vô khuẩn, - Chất liệu film polyurethane trong suốt, ít chói sáng, vô trùng có keo acrylic. Sản phẩm mềm dai, bám chắc vết thương giữ cho đường mổ không bung rách trong quá trình phẫu thuật và tạo màng bảo vệ ngăn vi khuẩn xâm nhập theo đường ngang - Thời gian lưu lên tới 7 ngày - Đóng gói từng miếng và vô trùng. Đạt tiêu chuẩn CE (MDR) và EN ISO 13485	Nước ngoài	Miếng	251.000
Vật tư bơm kim dây găng					

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
1	Bơm tiêm 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	700
2	Bơm tiêm 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	700
3	Bơm tiêm 10 ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	950

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
4	Bơm tiêm 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	1.900
5	Bơm tiêm 50ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	4.500
6	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	350

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Kim luồn tĩnh mạch (các cỡ)	Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát - Ống catheter làm từ chất liệu FEP tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim - Kim có cổng bơm thuốc bổ xung, nắp đây bật rễ dàng. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa đến 72h. Các cỡ: 24G (I.D: 0.72 x 19 mm, 20ml/min): 22G (I.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/min): 20G (I.D: 1,10 x 32 mm, 61ml/min): 18G (I.D: 1,3 x 45 mm, 95ml/min): 16G (I.D: 1,8 x 45 mm, 200ml/min): 14G (I.D: 2,1 x 45 mm, 280ml/min): Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Nước ngoài	Cái	3.500
8	Kim chọc dò gây tê tủy sống các số 26G, 27G	- Đầu Quincke: Đầu kim sắc bén giúp giảm lực đâm. Nòng kim vừa khít với thân kim, hạn chế nguy cơ tạo u biểu mô. - Lăng kính phản quang: Lăng kính ánh bạc trước khi dịch não tủy xuất hiện. Lăng kính trở nên trong suốt sau khi dịch não tủy xuất hiện. + Kim 18G: chiều dài: 88mm, đường kính: 1.3 mm + Kim 20G: chiều dài: 88mm, đường kính: 0.9 mm + Kim 22G: chiều dài: 40mm, đường kính: 0.7 mm + Kim 22G: chiều dài: 88mm, đường kính: 0.7 mm + Kim 25G: chiều dài: 88mm, đường kính: 0.5 mm + Kim 27G: chiều dài: 88mm, đường kính: 0.4 mm	Nước ngoài	Cái	32.000
9	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8,5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Bộ	4.500

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
10	Dây truyền máu	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài ≥1800mm làm từ chất liệu PVC y tế, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim cỡ 18Gx1 1/2'. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014	Việt Nam	Bộ	11.000
11	Dây nối 75cm (dây chịu áp lực cao)	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤l,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	5.200
12	Dây nối 150cm (dây chịu áp lực cao)	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤l,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	5.200

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
13	Khóa 3 chạc không dây	- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Không kèm dây nối. - Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Việt Nam	Cái	4.600
14	Khóa ba ngã có dây nối	- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Việt Nam	cái	5.400
15	Găng tay dài sản khoa	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Được tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột tối đa 80mg /đôi. Lượng protein tối đa 200g/dm2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Việt Nam	Đôi	17.800
16	Găng phẫu thuật	Găng phẫu thuật được chế tạo từ cao su thiên nhiên chất lượng cao (Đã ly tâm nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố, các tác nhân gây dị ứng) Được tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Việt Nam	Đôi	4.500
17	Găng tay khám các cỡ	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, Dài 220mm-230mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: ≥7,0 N;Sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt : Trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016.	Việt Nam	Đôi	1.365
18	Găng tay không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, Dài 220mm-230mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: ≥7,0 N;Sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt : Trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016.	Việt Nam	Đôi	1.750

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
19	Dây hút dịch	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khoá van chia nhiều màu dễ phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	3.300
20	Dây thở oxy 2 nhánh	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Ống dây dẫn chính có chiều dài ≥2000mm, đường kính ngoài ≥5mm, lòng ống có khía chống gập. - Ống dây nhánh có chiều dài ≥500mm. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	5.500
21	Ống nội khí, phế quản 2 nòng trái/phải các cỡ	Ống nội phế quản 2 nòng trái/phải * Vật liệu PVC nhạy nhiệt, phủ silicone. Không chứa latex, không chứa DEHP. * Phụ kiện: 4 dây hút đàm vật liệu không chứa DEHP, loại có van kiểm soát, thanh dẫn đường (stylet), bộ co nối gồm: Co Y, 2 co 15mm, 2 ống nối bằng silicon có kẹp, 2 co xoay * 2 bóng mềm mịn thể tích lớn, áp lực thấp, bóng phế quản phải có hình chữ P * Các số - chiều dài - đường kính bóng khí quản - đường kính bóng phế quản (mm): 24Fr - 330mm - 14,0mm- 12,0mm; 26Fr - 350mm - 20,0mm - 15,0mm; 28Fr - 355mm - 20,0mm - 16,0mm; 32Fr - 415mm - 21,0mm - 16,0mm; 35Fr - 415mm - 23,0mm - 18,0mm; 37Fr - 415mm - 25,0mm - 18,0mm; 39Fr - 415mm - 30,0mm - 20,0mm; 41Fr - 415mm - 32,0mm - 22,0mm	Nước ngoài	Cái	1.575.000
Vật tư xét nghiệm					

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
1	Ống nghiệm chống đông EDTA-K2	*Ống nghiệm nhựa PP, nguyên sinh, có độ nhẵn và trơn láng cao chống sự bám dính mẫu, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp cao su bọc nhựa màu xanh dương. * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), chỉ có một vạch chỉ thể tích 2ml trên nhãn ống. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	Việt Nam	Cái	1.300
2	Ống nghiệm Natri citrace 3,8% chân không	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET, kích thước ống 13x75mm. Nắp bằng nhựa LDPE bọc cao su màu đen phù hợp cho các máy xét nghiệm tự động. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate được pha theo nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm đã được hút chân không. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Việt Nam	Cái	1.100
3	Ống nghiệm chống đông Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na_+, K_+, Cl_+…trừ Li_+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu.Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Việt Nam	Cái	720
4	Ống nghiệm nhựa không nắp loại 10ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16x100mm, không nắp, mới 100%	Việt Nam	Cái	650
5	Ống nghiệm nhựa không nắp loại 5ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12x75mm, không nắp, mới 100%	Việt Nam	Cái	300
6	Ống nghiệm serum	-Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đỏ; - Thành phần: Clot activator dạng phun sương sấy khô giúp quá trình đông máu diễn ra nhanh hơn. Dùng để tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch - Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút - Có vạch định sẵn 2ml - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Việt Nam	Cái	680

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Túi máu đơn 250ml	- Đạt tiêu chuẩn: ISO13485 - Tiệt trùng - Sử dụng 1 lần - Dung tích 250ml để chứa máu toàn phần (Dung tích tối đa là 300ml). - Hệ thống túi máu đơn này với một túi chính chứa 35 ml chất chống đông CPDA-1 (citrate-phosphate-Dextrose-Adenine) giúp bảo quản hồng cầu lên đến 35 ngày ở 2 độ C – 6 độ C. - Kim lấy máu cỡ 16G và chiều dài kim: 37 ± 0,5 mm, có nắp bảo vệ. - Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm với 12 dãy số và có một kẹp để khóa. Ống lấy máu có đường kính ngoài 4,4 ± 0,1 mm và đường kính trong 3,2 ± 0,1 mm. - Kích thước túi: + Chiều cao bên trong: 141 ± 5 mm và chiều rộng bên trong: 120 ± 5 mm + Chiều cao bên ngoài: 201 ± 5 mm và chiều rộng bên ngoài: 130 ± 5 mm - Sức bền của túi: _Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) ≥ 5000g trong 10 phút _Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7kg/cm2 trong 10 phút _ Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.	Nước ngoài	Túi	48.000
8	Lam kính mài	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc.	Nước ngoài	Cái	347
9	Lam kính thường	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc.	Nước ngoài	Cái	306
10	Cốc đờm	100% nhựa y tế. Thể tích 30ml, nắp màu trắng vặn xoắn.	Việt Nam	Cái	1.250
Vật tư các loại sonde					
1	Sonde cho ăn các số	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	3.300
2	Sonde dẫn lưu kerh số 16	Công dụng: Được sử dụng để thoát nước cho bệnh nhân bị viêm túi mật. · Làm từ cao su tự nhiên, phủ 1 lớp silicon. · Các ống này đều có dải cản quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X quang. · Phần kết nối có đường kính lớn hơn so với các bộ phận khác. · Đóng gói tiệt trùng bằng khí EO. · Size: 16.	Nước ngoài	cái	15.750

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
3	Túi chứa nước tiểu 2000ml có dây treo	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố	Việt Nam	Cái	5.500
4	Sonde foley 3 nhánh	- Làm từ cao su tự nhiên. Được phủ 1 lớp silicone - Có van nhựa - Size: Fr26 - Chiều dài: 400mm - Balloon: 30cc	Nước ngoài	Cái	15.000
5	Sonde foley 2 nhánh	Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn - Tráng silicon trong lòng ống - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO. - Tiêu chuẩn ISO13485, CFS	Nước ngoài	Cái	10.000
6	Sonde JJ loại đặt lâu 3 tháng	-Double PigTail Ureteral Stent có thiết kế cuộn tròn ở hai đầu độc đáo giúp giảm thiểu di cư. Chúng cũng có cấu trúc Tecoflex độc đáo để dễ dàng đưa vào và nâng cao sự thoải mái cho bệnh nhân. Cấu trúc nâng cao của Tecoflex: Vững chắc trong quá trình đặt, để đặt stent dễ dàng hơn, sau đó làm mềm ở nhiệt độ cơ thể để tăng sự thoải mái cho bệnh nhân. Thiết kế cuộn tròn độc đáo ở bàng quang: Cung cấp sự ổn định và thoải mái. Cuộn tròn 360 độc đáo ở thận: Giảm thiểu di cư và giảm chấn thương trong quá trình loại bỏ -Đường kính ống thông niệu quản các cỡ 4,7Fr; 6Fr; 7Fr; 8Fr,chiều dài 26. -Chiều dài que đẩy 45cm . Bao gồm: Ống thông niệu quản/Sonde JJ có chỉ + Que đẩy	Nước ngoài	Cái	320.000
7	Sonde dẫn lưu ổ bụng	Ống dẫn lưu silicon làm từ chất liệu nhựa PVC an toàn trong y tế, màu trắng trong. Chiều dài 420mm. Đường kính bên trong x đường kính bên ngoài: 7mmx10mm (Dùng cho người lớn), 5mm x 7mm (Dùng cho trẻ em). Đóng gói tiệt trùng từng chiếc.	Việt Nam	Cái	7.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
8	Catheter tĩnh mạch trung tâm	Bao gồm: 01 catheter 3 nòng chất liệu polyurethane có cản quang + 01 Dây dẫn đường 0.035" x 60cm + 01 kim chữ Y 18GA + 01 Que nong 8F x 10cm + 01 dao mổ + 01 bơm tiêm 5ml + 03 kẹp Kích cỡ 7Fr x 20 cm	Nước ngoài	Bộ	330.000
9	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Bao gồm: 01 catheter 2 nòng(14Ga/18Ga) chất liệu polyurethane có cản quang với đầu mềm. Dây nối dài, kẹp dây, cánh tiêm: + 01 Dây dẫn đường kim loại / Nitinol 1 đầu thẳng mềm, 1 đầu chữ J, kích cỡ 0.032" x 60cm + 01 kim dẫn đường 18G x 6.5cm + 01 Bơm tiêm 5ml + 02 kẹp + 01 Nong 8F x 10cm + 02 Nắp bảo vệ + 01 Dao mổ số 11 Kích cỡ 7F x 20 cm	Nước ngoài	Bộ	300.000
10	Ca nuyn Mayor	Công dụng: duy tri đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. . Được làm từ Polyethylene không độc hại . Tiệt trùng bằng khí E.O không độc, không kích ứng niêm mạc, sử dụng 1 lần . Size có sẵn: - Size 0 - 60mm - đen - Size 1 - 70mm - trắng - Size 2 - 80mm - xanh lá - Size 3 - 90mm - vàng - Size 4 - 100mm - đỏ; Được khử trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn ISO, CE	Nước ngoài	Cái	7.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
11	Ống nội khí quản dùng 1 lần có bóng chèn các số	• Dùng để thể thông đường khí quản. • Chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế: không độc hại, không gây sốt, trong suốt, mềm, nhạy cảm với nhiệt, chống xoắn và gãy gập. • Co nối tiêu chuẩn màu trắng và dày, chiều dài 15mm có thể tháo lắp được: giúp đảm bảo sự kết nối an tooàn giữa các khớp nối • Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ giúp tạo độ kin của ống nội khí quản trên khí quản; • Đầu mềm mại không gây tổn thương: Đầu bo tròn đảm bảo việc cắm ống mềm mại và trơn tru • Thân ống mềm mại không có gờ sắc giúp việc đặt ống trở nên dễ dàng hơn, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. • Ống kín: Thiết kế hình trụ và thành ống dày. • Có đường cản quang tia X: chạy dọc thân ống, giúp dễ dàng nhận biết được vị trí của ống, kiểm soát vị trí chính xác. Có mắt (lỗ) Murphy • Có 2 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa. • Các size số từ 2.0mm đến 10mm (Đường kính bóng: 12mm – 30mm) • Đóng gói từng cái riêng biệt, sử dụng 1 lần. Được khử trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn ISO, CE	Nước ngoài	Cái	12.000
12	Ống nội khí quản dùng 1 lần không có bóng chèn các số	• Dùng để thể thông đường khí quản. • Chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế: không độc hại, không gây sốt, trong suốt, mềm, nhạy cảm với nhiệt, chống xoắn và gãy gập. • Co nối tiêu chuẩn màu trắng và dày, chiều dài 15mm có thể tháo lắp được: giúp đảm bảo sự kết nối an tooàn giữa các khớp nối • Đầu mềm mại không gây tổn thương: Đầu bo tròn đảm bảo việc cắm ống mềm mại và trơn tru • Thân ống mềm mại không có gờ sắc giúp việc đặt ống trở nên dễ dàng hơn, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. • Ống kín: Thiết kế hình trụ và thành ống dày. • Có đường cản quang tia X: chạy dọc thân ống, giúp dễ dàng nhận biết được vị trí của ống, kiểm soát vị trí chính xác. Có mắt (lỗ) Murphy • Có 2 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa. • Các size số từ 2.0mm đến 10mm (Đường kính bóng: 12mm – 30mm) • Đóng gói từng cái riêng biệt, sử dụng 1 lần. Được khử trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn ISO, CE	Nước ngoài	Cái	12.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
13	Bao đo huyết áp dùng cho máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Tương thích với phần lớn các dòng Monitor theo dõi bệnh nhân trên thế giới: Nihon Kohden, Philips, BCI, Infinium, Spacelabs, Goldway, Mindray…	Nước ngoài	Cái	220.000
14	Mặt nạ thở ô- xy	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	cái	13.000
15	Mask khí dung	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Việt Nam	Cái	13.500
16	Sâu máy thở	•Sản phẩm được sử dụng như bộ phận trung gian kết nối giữa bệnh nhân và hệ thống hô hấp (máy gây mê hoặc máy thở). Cấu tạo bao gồm: nắp đậy bảo vệ; Co nối 90o; Đoạn dây co giãn; Co nối thẳng. •Sản phẩm được làm từ nhựa PP (Polypropylene) dùng trong y tế. •Nắp đậy bảo vệ cổng luer lấy mẫu khí CO2. •Co nối 90o cố định khớp nối với dây. •Đoạn dây co giãn có chiều dài 15cm. •Đầu nối tiêu chuẩn: 15F-22M •Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO.	Nước ngoài	Cái	14.000
Vật tư phẫu thuật					

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
1	Lưỡi dao mổ các số	- Chất liệu được làm nên từ carbon và thép không gỉ - Lưỡi dao mổ vô trùng được khử bằng bức xạ Gamma - Gồm các size: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23.	Nước ngoài	Cái	1.200
2	Túi camera nilon vô trùng	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x60 cm 2.Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong,bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da… Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014; chứng nhận CE.	Nước ngoài	Cái	7.000
3	Clip nhựa kẹp mạch máu các cỡ	*Chất liệu: clip chất liệu acetyl homopolymer, không phát ra bức xạ, không tỏa nhiệt ra mô xung quanh trong quá trình sử dụng; nắp chụp khay bằng nhựa PET, khay cài bằng nhựa HDPE, vỉ đựng clip bằng nhựa ABS, sử dụng trong các quy trình phẫu thuật nói chung (như mổ nội soi; mổ mở; ...), dùng một lần, không tiêu. Thiết kế lỗ giúp giữ clip trong ngoàm của kìm, giảm khả năng rơi clip và trượt trong quá trình làm thủ tục.Các răng vuông góc cung cấp độ bao phủ bề mặt lớn hơn, ức chế sự di chuyển, tăng bít mạch máu. * Có khóa an toàn và chắc chắn, đóng gói: 6 cái/ vỉ; 14 vỉ/ hộp * Có 3 cỡ: ML, L và XL Cỡ ML: vỉ màu Xanh lá cây (Green), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 3 mm - 10 mm; chiều dài clip (chiều dài chân clip) 9,42±0.05mm; chiều rộng clip (độ dày chân clip) 0,864±0,005mm; đường kính phần lồi của clip khi đóng 1.5±0.011mm; đường kính phần lồi của clip khi mở 7.5±0.25mm và 7.9±0.25mm Cỡ L: vỉ màu Tím (Purple), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 5 mm - 13 mm; chiều dài clip (chiều dài chân clip)12,82±0.1mm; chiều rộng clip (độ dày chân clip) 1,280+0,127mm và 1,279-0,127mm; đường kính phần lồi của clip khi đóng 2,081±0,005mm; đường kính phần lồi của clip khi mở 10,20±0,25mm và 10,51±0,25mm Cỡ XL: vỉ màu Vàng kim (Gold), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 7 mm - 16 mm; chiều dài clip (chiều dài chân clip) 16,92±0,1mm; chiều rộng clip (độ dày chân clip) 1,305±0,127mm; đường kính phần lồi của clip khi đóng 2,695±0,005mm; đường kính phần lồi của clip khi mở 14.00±0,45mm và 12,02±0,45mm *Chứng nhận chất lượng: ISO13485, FDA	Nước ngoài	cái	70.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
4	Clip Titan kẹp cắt mô các cỡ	Clip kẹp mạch máu titanium, có cách rãnh dọc và ngang trên bề mặt clip giúp cố định chắc chắn và tăng khả năng chống trượt clip. Mặt cắt hình tam giác giúp tối đa hóa diện tích tiếp xúc giữa clip và hàm - Size S (cỡ..): Chiều cao clip: 3.0mm, khoảng cách chân clip 2.4mm, chiều dài clip khi đóng: 3.5mm, độ dày clip 0.5mm, kẹp được mạch máu đường kính 3mm - Size M: Chiều cao clip: 4.6mm, chiều dài clip khi đóng: 5.3mm, khoảng cách chân clip: 3.4mm, độ dày clip 0.8mm, kẹp được mạch máu đường kính 4mm - Size ML: Chiều cao clip: 8.0mm, chiều dài clip khi đóng: 9.0mm, khoảng cách chân clip: 5.4mm. độ dày clip 1.1mm, kẹp được mạch máu đường kính 6mm - Size L: Chiều cao clip: 11.4mm, chiều dài khi đóng: 12.5mm, khoảng cách chân clip: 7.6mm, độ dày clip 1.3mm, kẹp được mạch máu khoảng 7mm Tiêu chuẩn CE, FDA	Nước ngoài	Cái	25.000
5	Miếng thoát vị mesh cỡ 6cm x 11cm	* Chất liệu: Polypropylene,kích thước 6x11cm * Kích thước lỗ: 1,2*0,9mm,đường kính sợi 0,15mm * Trọng lượng: 57(g/m2) * Độ bền: 750 kPa * Lực căng: warp/275N,weft/250N * Độ dày: 0.5mm * Trong suốt,mềm mại,chắc chắn. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,CE	Nước ngoài	Miếng	350.000
6	Miếng thoát vị nội soi bụng mesh cỡ 10cm x 15cm	* Chất liệu: Polypropylene,kích thước 10x15cm * Kích thước lỗ: 1,2*0,9mm,đường kính sợi 0,15mm * Trọng lượng: 57(g/m2) * Độ bền: 750 kPa * Lực căng: warp/275N,weft/250N * Độ dày: 0.5mm * Trong suốt,mềm mại,chắc chắn. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,CE *Xuất xứ: sản xuất tại các nước thuộc nhóm OECD	Nước ngoài	miếng	500.000
7	Vật liệu cầm máu tự tiêu	Tiêu hoàn toàn chỉ sau 7 ngày. Kích thước ≤10x 10 cm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.	Nước ngoài	Miếng	792.000
8	Sáp cầm máu xương	Miếng sáp cầm máu xương 2.5 gram. Đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng. Thành phần: Sáp ong trắng (85%), Isopropyl Palmitate (15%)..Đạt Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA hoặc tương đương	Nước ngoài	Miếng	35.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
9	Rọ lấy sỏi có đầu	*Rọ lấy sỏi chất liệu Nitinol , có đầu. *Các cỡ: 1,9FR, 2,2FR, 3FR, 4FR, 5 FR, chiều dài: 90/110/120cm (+ 1 cm) - 1.9Fr: đường kính ngoài vỏ 0.65±0.1 mm, đường kính rọ 13.5±1 mm, chiều dài rọ 22±1 mm - 2.2Fr: đường kính ngoài vỏ 0.75±0.1 mm, đường kính rọ 13.5±1 mm, chiều dài rọ 25±1 mm - 3Fr: đường kính ngoài vỏ 0.95±0.1 mm, đường kính rọ 16±1 mm, chiều dài rọ 28±1 mm - 4Fr: đường kính ngoài vỏ 1.25±0.1 mm, đường kính rọ 17±1 mm, chiều dài rọ 28.5±1 mm - 5Fr: đường kính ngoài vỏ 1.6±0.1 mm, đường kính rọ 17±1 mm, chiều dài rọ 28.5±1 mm * Ống vỏ Sheath chất liệu PEEK / PTFE (Teflon), Dây rọ chất liệu nitinol, Tay cầm chất liệu ABS (Acrylonitrile Butadiene Styrene) *Loại rọ: Helical. *Tiệt trùng bằng EO. *Tay cầm 3 ngón, loại kéo trượt, có thể tháo dời *Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Nước ngoài	Cái	1.850.000
10	Rọ lấy sỏi không đầu	*Rọ lấy sỏi chất liệu Nitinol, không đầu. *Các cỡ: 1,9FR, 2,2FR, 3FR, 4FR, 5 FR, chiều dài: 90/110/120cm (+ 1 cm) - 1.9Fr: đường kính ngoài vỏ 0.65±0.1 mm, đường kính rọ 13.5±1 mm, chiều dài rọ 22±1 mm - 2.2Fr: đường kính ngoài vỏ 0.75±0.1 mm, đường kính rọ 13.5±1 mm, chiều dài rọ 25±1 mm - 3Fr: đường kính ngoài vỏ 0.95±0.1 mm, đường kính rọ 16±1 mm, chiều dài rọ 28±1 mm - 4Fr: đường kính ngoài vỏ 1.25±0.1 mm, đường kính rọ 17±1 mm, chiều dài rọ 28.5±1 mm - 5Fr: đường kính ngoài vỏ 1.6±0.1 mm, đường kính rọ 17±1 mm, chiều dài rọ 28.5±1 mm * Ống vỏ Sheath chất liệu PEEK / PTFE (Teflon), Dây rọ chất liệu nitinol, Tay cầm chất liệu ABS (Acrylonitrile Butadiene Styrene) *Loại rọ: Helical. *Tiệt trùng bằng EO. *Tay cầm 3 ngón, loại kéo trượt, có thể tháo dời *Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Nước ngoài	Cái	2.120.000
11	Kẹp gắp sỏi nội soi	Loại dẻo, kích thước 4.0Fr, 5.0 Fr, dài 58 cm	Nước ngoài	cái	19.000.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
12	Catheter niệu quản	- Catheter vật liệu PU(polyurethan) có cản quang, tuỳ chọn phủ ái nước (hydrophilic), đầu mở. Đầu catheter góc cạnh cho phép catheter dễ đi qua bằng phương pháp tán sỏi ngoài cơ thể (ESWL). - Thân catheter trơn nhẵn dễ chèn. - Có vạch đánh dấu độ sâu mỗi 5cm tại vị trí 10,15, 20, 25cm tính từ đầu xa. - Size cỡ: 5,6,7,8Fr , đường kính ngoài 1.66, 2.0, 2.33, 2.66mm ± 0.25mm. - Tương ứng dây dẫn 0.035" (size số 5Fr); 0.038" (6,7Fr). Chiều dài 70cm - Vô trùng EO.	Nước ngoài	cái	199.500
13	Bộ nong qua da	Bộ nong gồm: - 01 vỏ que nong, cung cấp được tối thiểu cỡ 18Fr; - 06 que nong thận, cung cấp được tối thiểu các cỡ 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr,18Fr. - 01 kim chọc dò cỡ 18G, có thể quan sát được bằng siêu âm; - 01 dây dẫn đường chữ J cỡ 0.035inch, dài khoảng 75cm (±5%), làm bằng chất liệu PTFE, phủ chất làm giảm ma sát và chống xoắn. - 01 sonde JJ phủ Hydrophilic, cung cấp được tối thiểu cỡ 6Fr, 7Fr. - 01 lưỡi dao mổ. Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE MDR hoặc FDA.	Nước ngoài	bộ	1.166.100
14	Tay dao Plasma	Chiều dài dây cáp: 3000±100mm. Đường kính đầu đốt: 6±0.5mm. Chiều dài trục: 110±20mm. Chiều dài tay cầm: 173±20mm. Chiều dài đường hút: 380±50mm	Nước ngoài	Cái	5.500.000
Vật tư chỉ phẫu thuật					
1	Chỉ Nylon đơn sợi số 2/0	- Chỉ không tiêu, đơn sợi. - Chất liệu: Nylon. - Sợi chỉ số 2/0, chiều dài: ≥ 75cm. - Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim: 25mm (± 5%). - Đã được tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, có ít nhất một Giấy phép lưu hành (CFS) tại Châu Âu.	Nước ngoài	Sợi	24.000
2	Chỉ Nylon đơn sợi số 3/0	- Chỉ không tiêu, đơn sợi. - Chất liệu: Nylon. - Sợi chỉ số 3/0, chiều dài: ≥ 75cm. - Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim: 25mm (± 5%). - Đã được tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, có ít nhất một Giấy phép lưu hành (CFS) tại Châu Âu.	Nước ngoài	Sợi	24.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
3	Chỉ Nylon đơn sợi số 5/0	- Chỉ không tiêu, đơn sợi. - Chất liệu: Nylon. - Sợi chỉ số 5/0, chiều dài: ≥ 45cm. - Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim trong khoảng từ 11mm đến 17mm. - Đã được tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, có ít nhất một Giấy phép lưu hành (CFS) tại Châu Âu.	Nước ngoài	Sợi	27.000
4	Chỉ mạch máu không tiêu số 2/0	Chỉ đơn sợi số 2-0: + Kim: Kim tròn ≥25MM, 2 kim 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim≥ 0.599 mm, Độ sắc của kim ≥12gf, + Chỉ : dài ≥90cm, màu xanh hoặc tương đương, đường kính chỉ ≥0.329 mm, độ bền nút thắt≥ 2.41 kgf, + Tiệt trùng EO + Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, có ít nhất một Giấy phép lưu hành (CFS) tại Châu Âu.	Nước ngoài	Sợi	105.000
5	Chỉ mạch máu không tiêu số 3/0	Chỉ đơn sợi số 3-0: + Kim: Kim tròn ≥24MM, 2 kim 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥0.499 mm, Độ sắc của kim ≥13gf, + Chỉ : dài ≥90cm, màu xanh hoặc tương đương, đường kính chỉ ≥0.235 mm, độ bền nút thắt ≥1.68 kgf, + Tiệt trùng EO + Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, có ít nhất một Giấy phép lưu hành (CFS) tại Châu Âu.	Nước ngoài	Sợi	105.000
6	Chỉ mạch máu không tiêu số 4/0	Chỉ đơn sợi số 4-0: + Kim: Kim tròn ≥22MM, 2 kim 3/8. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥0.55 mm, Độ sắc của kim 11gf, Kim chịu được độ uốn lên tới 150độ. + Chỉ : dài≥ 90cm, màu xanh, đường kính chỉ ≥0.192 mm, độ bền nút thắt ≥1.26 kgf, được cấu tạo từ các tinh thể Isotactic đồng phân lập thể của Polypropylene. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	105.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Chỉ mạch máu không tiêu số 5/0	Chỉ đơn sợi số 5-0: + Kim: Kim tròn ≥17MM, 2 kim 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥ 0.5 mm, . + Chỉ : dài ≥90cm, màu xanh hoặc tương đương,, đường kính chỉ ≥0.138 mm, độ bền nút thắt ≥0.86 kgf, . + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	105.000
8	Chỉ mạch máu không tiêu số 6/0	Chỉ đơn sợi số 6-0: + Kim: Kim tròn ≥13MM, 2 kim 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim≥ 0.398 mm, Độ sắc của kim ≥7gf, + Chỉ : dài ≥60cm, màu xanh hoặc tương đương, đường kính chỉ ≥0.093 mm, độ bền nút thắt 0.31 kgf, + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	105.000
9	Chỉ tổng hợp đa sợi số 0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 0: + Kim: Kim tròn ≥37MM, 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon. + Chỉ : dài ≥75cm, màu tím hoặc tương đương, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, ≥50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	65.000
10	Chỉ tổng hợp đa sợi số 1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 1: + Kim: Kim tròn ≥40MM, kim 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥1.099 mm, Độ sắc của kim ≥15gf, Kim chịu được độ uốn lên tới 150độ. + Chỉ : dài ≥90cm, màu tím hoặc tương đương,, đường kính chỉ ≥0.533 mm, độ bền nút thắt ≥7.13 kgf, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, ≥50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	66.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
11	Chỉ tổng hợp đa sợi số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0: + Kim: Kim tròn ≥26MM, 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥0.751 mm, Độ sắc của kim 12gf, + Chỉ : dài ≥75cm, màu tím, đường kính chỉ ≥0.33 mm, độ bền nút thắt ≥4.06 kgf, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	58.000
12	Chỉ tổng hợp đa sợi số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0: + Kim: Kim tròn ≥26MM, kim 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥0.75 mm, Độ sắc của kim ≥13gf, + Chỉ : dài ≥75cm, màu tím, đường kính chỉ ≥0.27 mm, độ bền nút thắt ≥2.46 kgf, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	58.000
13	Chỉ tổng hợp đa sợi số 4/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 4/0: + Kim: Kim tròn ≥17MM, 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥0.549 mm, Độ sắc của kim ≥11gf, Kim chịu được độ uốn lên tới 150độ. + Chỉ : dài ≥75cm, màu tím hoặc tương đương, đường kính chỉ ≥0.214 mm, độ bền nút thắt ≥1.86 kgf, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	58.000
14	Chỉ tổng hợp đa sợi số 5/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 5/0: + Kim: Kim tròn ≥17MM, 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon, đường kính Kim ≥0.451 mm, Độ sắc của kim ≥9gf, Kim chịu được độ uốn lên tới 150độ. + Chỉ : dài ≥75cm, màu tím, đường kính chỉ ≥0.153 mm, độ bền nút thắt ≥1.01 kgf, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, ≥50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	60.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
15	Chỉ tổng hợp đa sợi số 6/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 6/0: + Kim: Kim tròn ≥13MM, 1/2. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom), phủ Silicon. + Chỉ : dài ≥70cm, màu tím hoặc tương đương, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, ≥50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	66.000
16	Chỉ tổng hợp đơn sợi số 2/0	Chỉ tiêu chậm tổng hợp đơn sợi số 2/0: + Kim: Kim tròn ≥26MM, 1/2. đường kính Kim ≥0.698 mm, Độ sắc của kim ≥11gf, + Chỉ : dài ≥90cm, màu tím hoặc tương đương,, đường kính chỉ ≥0.375 mm, độ bền nút thắt ≥3.69 kgf, + Thời gian tiêu: Lực căng còn lại khoảng 50-60% sau 6 tuần, tiêu hoàn toàn trong vòng 180 – 210 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	72.000
17	Chỉ tổng hợp đơn sợi số 3/0	Chỉ tiêu chậm tổng hợp đơn sợi số 3/0: + Kim: Kim tròn ≥26MM, đường kính Kim ≥0.697 mm, Độ sắc của kim ≥11gf, + Chỉ : dài≥ 90cm, màu tím, đường kính chỉ ≥0.302 mm, độ bền nút thắt ≥2.76 kgf, + Thời gian tiêu: Lực căng còn lại khoảng 50-60% sau 6 tuần, tiêu hoàn toàn trong vòng 180 – 210 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	72.000
18	Chỉ tổng hợp đơn sợi số 4/0	Chỉ tiêu chậm tổng hợp đơn sợi số 4/0: + Kim: Kim tròn ≥17MM, 1/2. đường kính Kim ≥0.548 mm, Độ sắc của kim ≥13gf, + Chỉ : dài ≥70cm, màu tím, đường kính chỉ ≥0.237 mm, độ bền nút thắt ≥1.95 kgf, + Thời gian tiêu: Lực căng còn lại khoảng 50-60% sau 6 tuần, tiêu hoàn toàn trong vòng 180 – 210 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Châu Âu	Nước ngoài	Sợi	72.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
19	Chỉ tổng hợp đa sợi, sợi bện, tiêu nhanh các số	Chỉ tiêu nhanh tổng hợp đa sợi số 2-0: + Kim: Kim tròn đầu tam giác ≥36MM, 1/2. đường kính Kim ≥0.997 mm, Độ sắc của kim ≥14gf, + Chỉ : dài ≥90cm, màu trắng, đường kính chỉ ≥0.334 mm, độ bền nút thắt ≥3.20 kgf, + Thời gian tiêu: Duy trì ≥50% sau 1 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 42 ngày. + Tiệt trùng EO + Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nước ngoài	Sợi	67.000
Thận nhân tạo					
1	Kim chạy thận nhân tạo 16G cánh xoay	- Kích thước 16G - Chiều dài kim ≥25mm, ID:3.2-OD:5.0, ống dài ≥300mm. - Kim siêu mỏng và được phủ silicone giúp đâm xuyên dễ dàng - Kim làm bằng thép không gỉ - Đoạn ống được làm bằng nhựa y tế, không ảnh hưởng đến sức khỏe - Tiệt trùng bằng khí E.O - Tiêu chuẩn ISO 13485; EC	Nước ngoài	Cái	5.200
2	Quả lọc dịch thẩm tách siêu sạch	Bằng công nghệ phát minh tiên tiến từ chất liệu Polysulfone® của Fresenius Medical Care, màng lọc Diasafe®plus là tấm rào chắn hiệu quả, đảm bảo việc cung cấp dịch lọc siêu sạch cho từng ca điều trị thông qua việc ngăn chặn hiệ quả vi khuẩn và nội độc tố tiếp xúc với ngăn máu. - Chất liệu màng: Fresenius Polysulfone®. - Diện tích màng (m2): 2.2m² - Chất liệu vỏ Polypropylene - Chất liệu 2 đầu (nắp): Polyurethane - Chống ẩm: Silicone - Thông số lọc: 5 mL/min mm HG (3,75L/min bar; max. 2 bar)	Nước ngoài	Quả	2.500.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
3	Quả lọc thận nhân tạo	- Chất liệu màng: Purema Polyethersulfone - Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/ Polyurethane - Hệ số siêu lọc: ≥13 ml/h/mmHg - Diện tích màng: ≥1,5 m2 - Phương pháp khử trùng tia điện tử - Với tốc độ bơm máu ≥300ml/min thì hệ số lọc: + Urea: ≥250ml/phút + Creatinine: ≥230ml/phút + Phosphate: ≥200ml/phút + Vitamin B12: ≥110ml/phút - Độ dầy của màng: ≥35µm - Đường kính trong: ≥200µm - Hệ số truyền tải: ≥ 930 - Thể tích mồi: ≥80ml	Nước ngoài	Quả	315.000
4	Bộ dây chạy thận nhân tạo	- Bộ dây bao gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, 1 tranducer - Dây máu làm từ nhựa y tế mềm PVC, đầu kết nối và các thành phần khác làm từ PVC, PE, PP. - Dây máu không chứa Latex và DEHP - Tích hợp với các máy chạy thận của các hãng - Dây động mạch: Buồng đếm giọt: (OD: 20mm, L: 130mm); Khóa luer female Ø4.1; 2.5; đầu nối bơm Ø4.1. Ống dây chính: 4.5*6.8*800mm, 4.5*6.8*750mm, 4.5*6.8*500mm, 4.5*6.8*1300mm. Ống dây nhánh: 2.2*4.1*400mm, 2.2*4.1*100mm, 2.2*4.1*50mm. - Ống dây bơm Heparin: 1.0*2.5*600mm, phần dây bơm: 8*12*400mm - Dây tĩnh mạch: Buồng đếm giọt: (OD: 20mm, L: 130mm); Khóa luer female Ø4.1. Ống dây chính: 4.5*6.8*400mm, 4.5*6.8*500mm, 4.5*6.8*1800mm. Ống dây nhánh: 2.2*4.1*400mm, 2.2*4.1*100mm. - Lưu lượng dẫn máu: 163 ± 10%ml	Nước ngoài	Bộ	58.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
5	Quả lọc máu dùng cho máy HDF online	- Màng lọc Polysulfone có tính tương hợp tốt với máu, tối ưu hóa hiệu quả điều trị, Thải trừ hiệu quả β2-microglobulin, Khả năng giữ lại nội độc tố cao - Hệ số siêu lọc: máu người với thông số Hct 32%, protein 6%: 55 mL/h x mmHg - Độ thanh thải (Lưu lượng máu = 200ml/ph) - Diện tích bề mặt : ≥1.8m² - Urea: 192 - Creatinine: 180 - Phosphate: 177 - Vitamin B12: 135 - Inulin: 110 - KoA Urea: 805 ml/phút - Thể tích mồi: 110ml - Chất liệu màng: Fresenius Polysulfone - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước Inline/HD	Nước ngoài	Quả	520.000
6	Bộ dây chạy thận nhân tạo dùng cho máy HDF online	- Đầu bảo vệ bộ cảm biến tích hợp các cửa sổ kiểm tra - Cổng tiêm thuốc với lá chắn bảo vệ ngón tay mở rộng - Dây máu không chứa DEHP - Không cần dùng nước muối để mồi, bolus hay dịch truyền. - Bộ dây máu gồm: Alpha clip & đoạn dây bơm máu, Cảm biến áp lực, dây Safeline, BVM (giám sát dung tích máu) - Thể tích làm đầy: 132ml - Tiệt trùng bằng Beta	Nước ngoài	Bộ	250.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Catheter chạy thận nhân tạo	- Catheter 2 nòng thận nhân tạo - Kích thước: 12Fr x 20cm - Bộ dụng cụ tiêu chuẩn bao gồm: Catheter lọc thận, nong, kim luồn, xilanh, guidewire, keo dính vết thương, nắp kim tiêm, dao mổ, kim với chỉ khâu - Guidewire 0.038"" x 60cm, kim luồn: 18Ga, nong: 12F x 15 cm 10F x 15 cm - Lỗ trên thành ống cách điểm cuối 2,5 cm giúp giảm lực xoáy, giảm thiểu nguy cơ hình thành máu đông - Đầu mềm giúp giảm nguy cơ chấn thương mạch máu; Vật liệu đạt chuẩn y tế, chắn bức xạ giúp hiển thị nhanh dưới dạng hình ảnh X-Ray, đảm bảo việc đặt chính xác đầu catheter - Ống nối Silicon tạo sự thoải mái cho người bệnh, không bị cong nếu sử dụng lâu để chất lỏng dễ chảy - Làm từ PU (tiêu chuẩn y tế) linh hoạt hơn, chống rạn nứt	Nước ngoài	Bộ	320.000
8	Acid citric	- Công thức hóa học: C6H8O7 - Trạng thái vật lý: dạng rắn - Màu sắc: màu trắng - Mùi đặc trưng: không mùi - Chứng nhận phân tích chất lượng	Nước ngoài	Kg	36.000
9	Muối hạt tinh khiết	- Muối dạng viên, khô, không mùi, màu trắng. Muối tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước Hàm lượng 99.5% min	Nước ngoài	Kg	12.500
10	Dung dịch tẩy khuẩn màng lọc	Puristeril 340 5kg Thành phần: Acid peracetic: ~ 4.2% w/w Hydrogen peroxide: ~ 30% w/w Acid acetic: ~ 4.9% w/w Công dụng diệt vi khuẩn, diệt nấm, diệt bào tử, diệt virus, tẩy trùng dùng trong thận nhân tạo.	Nước ngoài	Lít	215.900

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
11	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid	Can 10 lít dd đậm đặc chứa: • Natri clorid: 2708.69g • Kali clorid: 67.10g • Calciclorid.2H2O: 99.24 g • Magnesi clorid.6H2O: 45.75g • Acid acetic băng: 81.00g • Glucose H2O : 494.99g • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Việt Nam	Lít	16.000
12	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat	Can 10 lít dd đậm đặc chứa: • Natri Bicarbonate: 840g • Dinatri Edetat: 0.5 g • pH : 7.5 - 8.6 • Al ≤ 0.01 mg/l trong dung dịch sẵn sàng sử dụng • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Việt Nam	Lít	16.000
Vật tư mắt					
1	Dao bẻ góc 15 độ	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ 420, bề mặt được đánh bóng điện, không gây chói. Gia công trên máy mài CNC. Dao 15 độ, thẳng, độ dày lưỡi dao 0.22, có nắp nhựa bảo vệ lưỡi dao	Nước ngoài	Cái	60.000
2	Dao mổ mắt	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ 420, bề mặt được đánh bóng điện, không gây chói. Gia công trên máy mài CNC. có nắp nhựa bảo vệ lưỡi dao, kích thước 2.8mm, vát 2 mặt	Nước ngoài	Cái	120.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
3	Thủy tinh thể nhân tạo	- Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, màu trong suốt - Đường kính quang học: 6.0 mm - Đường kính tổng thể: 11.00 mm (từ - 9.0D đến +9.0D) 10.50 mm (từ +10.0D đến +30.0D) - Thiết kế: 4 càng, góc càng 10 độ - Đặc điểm: hình cầu - Chất liệu: Copolymer (được tạo từ Hydrophobic và Hydrophilic) - Dải công suất: từ -9.0D đến +10.0D mức tăng 1.0D từ +10.0D đến +30.0D mức tăng 0.5D - Chỉ số khúc xạ: 1.46 - Kích thước vết mổ: 2.2 mm - Kèm Catridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể	Nước ngoài	Chiếc	2.940.000
4	Chất nhầy	Chất nhày phẫu thuật Phaco 2% + Thành phần Hypromellose Ophthalmic Solution USP 2% W/v, + Độ tập trung: 20mg/ml + Trọng lượng phân tử: 86 000 daltons, + Độ nhớt: 3000-5000cps, + Độ thẩm thấu: 200-400 mOsm / kg, + PH: 6.8-7.6 + Đóng gói: 2 ml trong túi đã tiệt trùng + Có kim bơm hút đi kèm	Nước ngoài	Ống	80.000
5	Thuốc nhuộm bao	Thành phần có trypan blue 0.06% kết hợp với Natri chlorid và dung dịch đệm, đường viền quanh vùng xé bao luôn rõ nét khi phẫu thuật, đóng gói trong lọ vô khuẩn, Dung tích 1 ml.	Nước ngoài	Lọ	159.000
6	Dao lạng mộng	Dao lạng mộng 3.0mm, 2 mặt vát, đầu tròn, được làm bằng thép không gỉ, chống chói, có miếng lót xốp bảo vệ lưỡi dao, tuân thủ công nghệ OSHA và CMS.	Nước ngoài	Cái	240.000
Vật tư xương khớp					
1	Dây dẫn nước nội soi khớp dùng cho máy bơm nước	Đóng gói tiệt trùng, dùng một lần, chiều dài ≥6300mm, có hai hai đường nước vào và ra, đường nước vào có 4 đầu cắm vào chai dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	1.650.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
2	Lưỡi bào khớp kiểu incisor các cỡ	Lưỡi bào đóng gói tiệt trùng, dùng một lần kiểu Aggressive Shark cut đường kính 3.0/3.5/4.2/5.0/5.5mm chiều dài ≥ 128mm . Tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	4.300.000
3	Lưỡi bào khớp đường kính các cỡ	Lưỡi bào đóng gói tiệt trùng, dùng một lần kiểu Aggressive Shark cut đường kính 3.0/3.5/4.2/5.0/5.5mm chiều dài ≥ 128mm . Tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	4.300.000
4	Khớp háng bán phần bipolar không xi măng chuôi Filler phủ HA	1. Chuôi khớp không xi măng: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite) giúp phát triển thành xương trong và ngoài. cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. Các cỡ và chiều dài tương ứng là: 9x130mm,10x140mm,11x145mm,12x150mm,13x155mm,14x160mm,15x165mm,16x170mm, 18x180mm, 20x190mm. Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng là: 9x41.5mm,10x42.3mm,11x43.1mm,12x43.9mm,13x44.8mm, 14x45.6mm,15x46.4mm,16x47.2mm,18x48mm, 20x48.9mm 2. Ổ cối bán phần (Vỏ đầu chỏm+ lót đầu chỏm): + Vỏ đầu chỏm chất liệu thép không gỉ, có 25 cỡ đường kính từ 38mm-62mm (mỗi bước cách nhau 1mm) + Lót đầu chỏm Vật liệu : Polyetylene cao phân tử (UHMWPE) 3. Chỏm khớp: có hai loại: Đường kính 22.22 mm : dùng với vỏ đầu chỏm đường kính 38;39;40 mm, chiều dài: -4; +0; +4 mm Đường kính chỏm 28 mm: dùng với vỏ đầu chỏm đường kính từ 41mm đến 62mm, cỡ chỏm: -3.5; 0; +3.5; +7 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	41.500.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
5	Khớp háng bán phần không xi măng	1. Chuôi khớp không xi măng: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite) giúp phát triển thành xương trong và ngoài. cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. Các cỡ và chiều dài tương ứng là: 9x130mm,10x140mm,11x145mm,12x150mm,13x155mm,14x160mm,15x165mm,16x170mm, 18x180mm, 20x190mm. Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng là: 9x41.5mm,10x42.3mm,11x43.1mm,12x43.9mm,13x44.8mm, 14x45.6mm,15x46.4mm,16x47.2mm,18x48mm, 20x48.9mm 2. Ổ cối bán phần (Vỏ đầu chỏm+ lót đầu chỏm): + Vỏ đầu chỏm chất liệu thép không gỉ, có 25 cỡ đường kính từ 38mm-62mm (mỗi bước cách nhau 1mm) + Lót đầu chỏm Vật liệu : Polyetylene cao phân tử (UHMWPE) 3. Chỏm khớp: có hai loại: Đường kính 22.22 mm : dùng với vỏ đầu chỏm đường kính 38;39;40 mm, chiều dài: -4; +0; +4 mm Đường kính chỏm 28 mm: dùng với vỏ đầu chỏm đường kính từ 41mm đến 62mm, cỡ chỏm: -3.5; 0; +3.5; +7 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	41.500.000
6	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi dài TTHR EASY	1. Chuôi khớp loại dài: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, phủ kép hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite) .Có các cỡ 10/12/14/16 với chiều dài tương ứng là:190/240/290/340mm. - Đường cong giải phẫu của chuôi khớp là 1000 mm, cổ 5°42'30" 12/14 chiều cao cổ chuôi 10 mm . Cỡ 10 đường kính đầu dưới 10 mm, cỡ 12/14/16 đường kính đầu dưới 12 mm, thiết kế Chuôi khớp cho chân trái riêng và chân phải riêng. Trên mỗi chuôi khớp có 3 lỗ để bắt vít chốt đầu xa. Đầu trên chuôi có gờ chống lún và có hai lỗ buộc chỉ thép cố định. Chuôi sử dụng với vít chốt khóa đường kính 6.5mm, chiều dài 20/25/30/35/40/45/50mm 2. Ổ cối bán phần (Vỏ đầu chỏm+ lót đầu chỏm): + Vỏ đầu chỏm chất liệu thép không gỉ, có 25 cỡ đường kính từ 38mm-62mm (mỗi bước cách nhau 1mm) + Lót đầu chỏm Vật liệu : Polyetylene cao phân tử (UHMWPE) 3. Chỏm khớp: Chỏm khớp: Đường kính 22.22 mm (-4; +0; +4 mm). Đường kính 28mm (-3.5; 0; +3.5; +7 mm): Đạt tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	53.000.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Khớp háng bán phần bipolar không xi măng chuôi phủ HA	1. Chuôi khớp không xi măng: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite) giúp phát triển thành xương trong và ngoài. cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. Các cỡ và chiều dài tương ứng là: 9x130mm,10x140mm,11x145mm,12x150mm,13x155mm,14x160mm,15x165mm,16x170mm, 18x180mm, 20x190mm. Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng là: 9x41.5mm,10x42.3mm,11x43.1mm,12x43.9mm,13x44.8mm,14x45.6mm,15x46.4mm,16x47.2 mm,18x48mm, 20x48.9mm 2. Ổ cối bán phần (Vỏ đầu chỏm+ lót đầu chỏm): + Vỏ đầu chỏm chất liệu thép không gỉ, có 25 cỡ đường kính từ 38mm-62mm (mỗi bước cách nhau 1mm) + Lót đầu chỏm Vật liệu : Polyetylene cao phân tử (UHMWPE) 3. Chỏm khớp: có hai loại: Đường kính 22.22 mm : dùng với vỏ đầu chỏm đường kính 38;39;40 mm, chiều dài: -4; +0; +4 mm Đường kính chỏm 28 mm: dùng với vỏ đầu chỏm đường kính từ 41mm đến 62mm, cỡ chỏm: -3.5; 0; +3.5; +7 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	41.500.000
8	Khớp háng toàn phần không xi măng chuôi Filler phủ HA kích thích tạo xương Ceramic on PE	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite). cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. - Các cỡ từ: 9-20 và chiều dài từ: 130mm-190mm - Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng từ: 41.5mm - 48.9mm 2. Ổ cối: Vật liệu hợp kim titanium TA6V ELI được phủ hai lớp: Lớp titanium dạng xốp: 200µm (±60µm), lớp phủ HA: 120µm (±40µm). Có 10 cỡ đường kính từ: 44mm-62 mm. Ổ cối 46mm có 3 lỗ bắt vít, Ổ cối từ 48 - 60 mm có 5 lỗ để bắt vít, Ổ cối từ 62mm có 7 lỗ để bắt vít. 3. Lót ổ cối: Chất liệu polyethylene cao phân tử UHMWPE bờ chống trật: 8 độ. 4. Vít ổ cối: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI đường kính 6.5mm dài từ 15 - 50mm 5. Chỏm khớp: Chất liệu (Biolox Delta®) CERAMIC: 74% alumina (Al2O3) + 24% zirconia (ZrO2) + 2% chromium oxide (Cr2O3) Đường kính 28 mm, chiều dài cổ: - 3.5 ; +0; +3.5 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	56.000.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
9	Khớp háng toàn phần không xi măng chuôi Filler phủ HA kích thích tạo xương	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite). cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. - Các cỡ từ: 9-20 và chiều dài từ: 130mm-190mm - Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng từ: 41.5mm - 48.9mm 2. Ổ cối: Vật liệu hợp kim titanium TA6V ELI được phủ hai lớp: Lớp titanium dạng xốp: 200µm (±60µm), lớp phủ HA: 120µm (±40µm). Có 10 cỡ đường kính từ: 44mm-62 mm. Ổ cối 46mm có 3 lỗ bắt vít, Ổ cối từ 48 - 60 mm có 5 lỗ để bắt vít, Ổ cối từ 62mm có 7 lỗ để bắt vít. 3. Lót ổ cối: Chất liệu polyethylene cao phân tử UHMWPE bờ chống trật: 8 độ. 4. Vít ổ cối: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI đường kính 6.5mm dài từ 15 - 50mm 5. Chỏm khớp: Đường kính 28 mm, chất liệu thép không gỉ chiều dài cổ: - 3.5 ; +0; +3.5; +7 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	50.000.000
10	Khớp háng toàn phần không xi măng hai trục linh động Apogee Dual Mobility	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite). cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. - Các cỡ từ: 9-20 và chiều dài từ: 130mm-190mm - Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng từ: 41.5mm - 48.9mm 2. Ổ cối không xi măng: Ổ cối không xi măng vát 10 độ so với mặt phẳng xích đạo, cấu tạo từ thép không gỉ được phủ một lớp phủ kép gồm: Titanium TA6V ELI dạng xốp và phủ 1 lớp HA (hyrdoxyl Apatide). Lớp titanium xốp có độ hạt lớn (độ dày 200 ± 60 µm, độ xốp 30 ± 10%) và lớp hydroxyapatite (HA) (độ dày 120 ± 40 µm). Trên ổ cối được đánh dấu 6 rãnh theo kinh tuyến (Cứ mỗi 60 độ sẽ có một rãnh) mỗi một rãnh trong số đó sẽ được đánh dấu thẳng hướng với dụng cụ lắp ổ cối trước khi đóng.. Có 8 cỡ đường kính: 48/50/52/54/56/58/60/62 mm, không dùng vít. Sử dụng đường kính chỏm 28mm 3. Lót ổ cối: Chất liệu UHMWPE dùng cho chỏm đường kính 28mm 8 cỡ, mỗi lót ổ cối dùng với một ổ cối. 4. Chỏm khớp: Đường kính 22.22/ 28 mm chiều dài cổ chỏm 22.22mm: -4 ; +0; +4 mm; Chỏm 28 chiều cổ: - 3.5 ; +0; +3.5; +7 mm.	Nước ngoài	Bộ	58.000.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
11	Khớp háng toàn phần không xi măng hai trục linh động Apogee Dual Mobility Ceramic on PE	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite). cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. - Các cỡ từ: 9-20 và chiều dài từ: 130mm-190mm - Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng từ: 41.5mm - 48.9mm 2. Ổ cối không xi măng: Ổ cối không xi măng vát 10 độ so với mặt phẳng xích đạo, cấu tạo từ thép không gỉ được phủ một lớp phủ kép gồm: Titanium TA6V ELI dạng xốp và phủ 1 lớp HA (hyrdoxyl Apatide). Lớp titanium xốp có độ hạt lớn (độ dày 200 ± 60 µm, độ xốp 30 ± 10%) và lớp hydroxyapatite (HA) (độ dày 120 ± 40 µm). Trên ổ cối được đánh dấu 6 rãnh theo kinh tuyến (Cứ mỗi 60 độ sẽ có một rãnh) mỗi một rãnh trong số đó sẽ được đánh dấu thẳng hướng với dụng cụ lắp ổ cối trước khi đóng.. Có 8 cỡ đường kính: 48/50/52/54/56/58/60/62 mm, không dùng vít. Sử dụng đường kính chỏm 28mm 3. Lót ổ cối: Chất liệu UHMWPE dùng cho chỏm đường kính 28mm 8 cỡ, mỗi lót ổ cối dùng với một ổ cối. 4. Chỏm khớp: Chất liệu Alumina (Biolox Delta®) CERAMIC: 74% alumina (Al_2O_3) + 24% zirconia (ZrO_2) + 2% chromium oxide (Cr_2O_3) Đường kính 28 mm, chiều dài cổ: -3.5 ; +0; +3.5 mm. Tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	62.500.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
12	Khớp háng toàn phần không xi măng chuôi dài	1. Chuôi khớp loại dài: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, phủ kép hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite). Có các cỡ 10/12/14/16 với chiều dài tương ứng là: 190/240/290/340mm. - Đường cong giải phẫu của chuôi khớp là 1000 mm, cổ 5°42'30" 12/14 chiều cao cổ chuôi 10 mm . Cỡ 10 đường kính đầu dưới 10 mm, cỡ 12/14/16 đường kính đầu dưới 12 mm, thiết kế Chuôi khớp cho chân trái riêng và chân phải riêng. Trên mỗi chuôi khớp có 3 lỗ để bắt vít chốt đầu xa. Đầu trên chuôi có gờ chống lún và có hai lỗ buộc chỉ thép cố định. Chuôi sử dụng với vít chốt khóa đường kính 6.5mm, chiều dài 20/25/30/35/40/45/50mm 2. Ổ cối: Vật liệu hợp kim titanium TA6V ELI được phủ hai lớp: Lớp titanium dạng xốp: 200µm (±60µm), lớp phủ HA: 120µm (±40µm). Có 10 cỡ đường kính từ: 44mm-62 mm. Ổ cối 46mm có 3 lỗ bắt vít, Ổ cối từ 48 - 60 mm có 5 lỗ để bắt vít, Ổ cối từ 62mm có 7 lỗ để bắt vít. 3. Lót ổ cối: Chất liệu UHMWPE bờ chống trật khớp 8 độ. 4. Vít ổ cối: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI đường kính 6.5mm dài từ 15 - 50mm 5.Chỏm khớp: Đường kính 28mm, chất liệu thép không gỉ chiều dài cổ:-3.5;+0;+3.5;+7 mm. Tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	63.500.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
13	Khớp háng toàn phần không xi măng hai trục linh động ceramic on pe	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim titanium TA6V ELI, Phủ hai lớp gồm titanium dạng xốp và phủ HA (hydroxyl apatite). cổ 5°42'30" góc 135 độ, côn 12/14, độ dài cổ 42.43mm. Các rãnh xiên chéo sâu: 1mm, các rãnh dọc sâu: 0,35mm, và các rãnh ngang. - Các cỡ từ: 9-20 và chiều dài từ: 130mm-190mm - Khoảng cách bán kính thẳng góc của cổ và Chuôi khớp (Offset) tương tứng từ: 41.5mm - 48.9mm 2. Ổ cối không xi măng: Ổ cối không xi măng vát 10 độ so với mặt phẳng xích đạo, cấu tạo từ thép không gỉ được phủ một lớp phủ kép gồm: Titanium TA6V ELI dạng xốp và phủ 1 lớp HA (hyrdoxyl Apatide). Lớp titanium xốp có độ hạt lớn (độ dày 200 ± 60 µm, độ xốp 30 ± 10%) và lớp hydroxyapatite (HA) (độ dày 120 ± 40 µm). Trên ổ cối được đánh dấu 6 rãnh theo kinh tuyến (Cứ mỗi 60 độ sẽ có một rãnh) mỗi một rãnh trong số đó sẽ được đánh dấu thẳng hướng với dụng cụ lắp ổ cối trước khi đóng.. Có 8 cỡ đường kính: 48/50/52/54/56/58/60/62 mm, không dùng vít. Sử dụng đường kính chỏm 28mm 3. Lót ổ cối: Chất liệu UHMWPE dùng cho chỏm đường kính 28mm 8 cỡ, mỗi lót ổ cối dùng với một ổ cối. 4. Chỏm khớp: Chất liệu Alumina (Biolox Delta®) CERAMIC: 74% alumina (Al_2O_3) + 24% zirconia (ZrO_2) + 2% chromium oxide (Cr_2O_3) Đường kính 28 mm, chiều dài cổ: -3.5 ; +0; +3.5 mm. Tiêu chuẩn ISO,	Nước ngoài	Bộ	62.500.000
14	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng radio các loại, các cỡ	Loại lưỡi cắt đốt đường kính 3.75mm chiều dài làm việc là 13.7cm, đầu cắt hình Oval 90 độ. Đầu cắt thiết kế lưỡng cực cắt chính xác trong phạm vi 200 Microns. Công nghệ plasma nhiệt độ thấp dưới 50 độ C.	Nước ngoài	Cái	6.000.000
15	Dây dẫn nước trong nội soi dùng cho máy bơm nước kiểu SUTS	Đóng gói tiệt trùng, dùng một lần, chiều dài ≥6300mm, có hai hai đường nước vào và ra, đường nước vào có 4 đầu cắm vào chai dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	1.650.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
16	Vít treo cố định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài	Cấu tạo gồm 3 phần: - Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE - Chỉ kéo: Chất liệu UHMWPE - Tấm titanium: Chất liệu titan Ti-6AL-4V có 4 lỗ, chiều cao ≥1.5mm, dài ≤12mm, rộng ≥4mm. Vít có thể điều chỉnh chiều dài từ 15mm-80mm. Lực tải tối đa khi bị lỗi là: ≥352 lbs (1565 N). Đạt tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	8.200.000
17	Vít treo cố định dây chằng chéo các cỡ	Vít treo cô định dây chằng chéo cấu tạo gồm 3 phần: - Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE - Chỉ kéo/lật: Chất liệu UHMWPE - Tấm titanium: Chất liệu titan Ti-6AL-4V có 4 lỗ, chiều cao ≥1.5mm, dài ≤12mm, rộng ≥4mm. Khả năng chịu tải kéo cao: ≥1500 N. Các cỡ chiều dài từ 12/15/20/25/30/35/40/45/50/55/60mm Đạt tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	7.500.000
18	Chỉ siêu bền	Chỉ được làm từ vật liệu cao phân tử (UHMWPE). Dẫn đầu công nghệ với sự kết hợp sợi màu và kim liền chỉ. Giúp làm tăng khả năng đâm xuyên của chỉ lên tới 12%. Chỉ cỡ số 2, chỉ thẳng có 2 kim ở hai đầu, 1 kim tròn 26mm và 1 kim tam giác 36mm chiều dài chỉ ≥900mm. Chỉ có các tính năng: - Chịu lực cơ học, giảm nguy cơ đứt chỉ khi sử dụng - Đảm bảo khả năng hiển thị tại vị trí phẫu thuật, nâng cao hiệu quả phẫu thuật. - Đâm xuyên tối ưu và giảm tổn thương mô - Dễ thắt nút Đạt tiêu chuẩn ISO	Nước ngoài	Cái	1.600.000
Vật tư phẫu thuật cột sống					

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
1	Vít đa trục cột sống Slick các cỡ	Vít cột sống đa trục, ren đôi, thân vít được xử lý phun cát dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực: - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước có các loại: + Đường kính 4.5 dài 25, 30, 35mm + Đường kính 5.5 dài 35, 40, 45mm + Đường kính 6.5 dài 25 đến 60 bước tăng 5mm + Đường kính 7.5 dài 30 đến 60 bước tăng 5mm + Đường kính 8.5 dài 40, 45, 50, 60, 70, 80, 90mm. - Góc dao động: lên đến 60° + Đầu vít có đường kính cạnh lớn 13mm, cạnh nhỏ 9.5mm + Tương thích với Nẹp dọc đường kính 5.5 cùng hãng sản xuất.	Nước ngoài	Cái	4.500.000
2	Vít khóa trong (Ốc khóa trong)	- Chất liệu: Ti6Al4V - Thiết kế Khe tuyến tính giúp tăng lực giữ khi siết vít - Tương thích với các Vít cột sống cùng hãng sản xuất	Nước ngoài	Cái	600.000
3	Nẹp dọc titanium	Nẹp dọc đường kính 5.5mm dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực: - Chất liệu: Ti6Al4V - Đường kính : 5.5mm; chiều dài : 500mm - Tương thích với các Vít cột sống cùng hãng sản xuất	Nước ngoài	Cái	2.200.000
4	Bộ bơm xi măng loại không bóng	01 bộ bao gồm:	Nước ngoài	Bộ	14.000.000
		02 Kim chọc dò cuống sống đầu vát (kiểu vát Bevel), chất liệu thép AISI 304, thân kim chia vạch, cỡ 11G hoặc 13G, dài 100mm/ 120mm/ 150mm.		cái	
		01 Bộ Bơm áp lực đẩy xi măng dạng pittong xoắn, dung tích 10ml		cái	
		01 Bộ trộn xi măng dạng bi lắc kín, dung tích 90cc, có thể kết nối với xy lanh phù hợp để hút xi măng ra.		cái	
		Xi măng độ nhớt thấp, thành phần tối thiểu bao gồm: - Bột xi măng 26g (thành phần: 54% đến 55%PMMA; 45%Zirconium dioxide; dưới 0.5% Benzoyl peroxide); - Dung dịch pha xi măng 10ml (thành phần: Methyl methacrylate trong khoảng 9.0g đến 9.5g; dưới 0.6g N-N dimethyl-p-toluidine). - Thời gian trộn 30 giây, thời gian chờ 90 giây, thời gian làm việc 21 phút, thời gian đông cứng 11 phút ở 19 độ C		Gói	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
5	Bộ bơm xi măng loại một bóng	01 Bộ bao gồm:	Nước ngoài	Bộ	23.000.000
		Kim chọc dò cuống sống 11G, gồm vỏ và nòng		Cái	
		Kim khoan thân đốt sống cỡ 11G		Cái	
		Bóng nong thân đốt sống áp lực tối đa khoảng 27ATM/400 PSI.		Cái	
		Bơm bóng dùng đồng hồ dạng analog.		Cái	
		Kim chọc bơm xi măng 11G, đường kính ngoài 3mm		Cái	
		Bộ trộn xi măng dung tích 90cc, sử dụng bi lắc.		Cái	
		Xi măng độ nhớt thấp, thành phần tối thiểu bao gồm: - Bột xi măng 26g (thành phần: 54% đến 55%PMMA; 45%Zirconium dioxide; dưới 0.5% Benzoyl peroxide); - Dung dịch pha xi măng 10ml (thành phần: Methyl methacrylate trong khoảng 9.0g đến 9.5g; dưới 0.6g N-N dimethyl-p-toluidine). - Thời gian trộn 30 giây, thời gian chờ 90 giây, thời gian làm việc 21 phút, thời gian đông cứng 11 phút ở 19 độ C		Gói	
Vật tư nẹp vít					
1	Vít xốp đường kính 4.0mm các cỡ	- Đường kính ren 4.0mm; ren ngắn 1/3, đường kính mũ vít 5.9mm, mũi tô vít 2.5mm - chiều dài mỗi cỡ tăng 2mm từ 20mm đến 30mm; tăng 5mm từ 30mm đến 60mm; - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	215.000
2	Vít xốp đường kính 6.5mm , ren 32 mm, các cỡ	- Đường kính ren 6.5mm; ren ngắn: 32mm; đường kính mũ vít 7.9mm, mũi tô vít 3.5mm - chiều dài từ 50-105mm; mỗi cỡ tăng 5mm - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	205.000
3	Nẹp mặt thẳng 8 lỗ cho vít 2.0	Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) ; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Nước ngoài	cái	640.000
4	Vít xương cứng đường kính 3,5mm	- Đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.9mm; bước ren 1.25.mm, mũi tô vít 2.5mm; - chiều dài từ 10-60mm; - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	88.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
5	Nẹp lòng máng 1/3 dùng vít 3.5 mm	- Nẹp dày 1.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12.0mm. - Số lỗ trên thân nẹp: từ 4,5,6,7,8,9,10,11,12 lỗ; dài 54,66,78,90,102,114,126,138,150mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	580.000
6	Nẹp bản nhỏ các cỡ	- Nẹp dày 2.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12mm; - Số lỗ trên thân nẹp: 4,5,6,7,8,9,10,12 lỗ - Dài từ 54,66,78,90,102,114,126,150mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	590.000
7	Nẹp bản hẹp các cỡ	- Nẹp dày 4.0mm; rộng: 12.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 16mm và 12.5mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16 lỗ; - Dài 39,55,71,87,103,119,135,151,167,183,199,215,231,247,263mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	880.000
8	Nẹp bản rộng các cỡ	- Nẹp dày 5.0mm; rộng 16.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 16mm, - Số lỗ trên thân nẹp: từ 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18 lỗ - Dài 71,87,103,119,135,151,167,183,199,215,231,247,263,279, 295mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	1.180.000
9	Nẹp chữ T nhỏ 3 lỗ đầu(3 thân, 4 thân, 5 thân) vít 3.5	- Nẹp dày 1.8mm; rộng: 10.7mm và 24.7mm, khoảng cách lỗ 12mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 3 đến 6 lỗ; dài từ 49mm đến 85mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	840.000
10	Nẹp chữ T các cỡ	- Nẹp dày 2.5mm; rộng: 38.3mm; và 16.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 16.0mm; - Số lỗ trên thân nẹp: từ 3,4,5,6,7, 8 lỗ; dài 63.5/79.5/95.5/111.5/127.5/ 143.5mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	1.200.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
11	Nẹp mặt thẳng 6 lỗ cho vít 2.0	Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) ; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Nước ngoài	cái	630.000
12	Nẹp mặt thẳng 4 lỗ dùng cho vít 2.0	Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) ; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Nước ngoài	cái	630.000
13	Nẹp xương tái tạo	- Nẹp dày 2.2mm; rộng: 10mm; khoảng cách lỗ nẹp: 10.5mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 4,5,6,7,8,9,10,11,12 lỗ; dài từ 48,60,72,84,96,108,120,132,144mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	1.080.000
14	Nẹp xương quay chữ T, 3.5mm	- Nẹp dày 1.8mm; rộng: 10.7mm và 24.7mm, khoảng cách lỗ 12mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 3 đến 6 lỗ; dài từ 49mm đến 85mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	840.000
15	Nẹp ép nén (DCP) xương cánh tay, 3.5mm	- Nẹp dày 2.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12mm; - Số lỗ trên thân nẹp: 4,5,6,7,8,9,10,12 lỗ - Dài từ 54,66,78,90,102,114,126,150mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Nước ngoài	Cái	590.000
16	Đinh Metaizeau	Đinh Metaizeau được làm bằng chất liệu Titanium, các cỡ kích thươc 2,0 đến 4,0mm, dài 440mm, phục vụ cho các phẫu thuật đóng đinh nội tủy	Nước ngoài	Cái	1.350.000
17	Vít xương cứng 2.0mm (dùng cho nẹp mặt)	Vít dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu xám, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136); Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Nước ngoài	cái	165.000
Vật tư phẫu thuật tiêu hoá					
1	Dụng cụ khâu cắt trĩ bằng phương pháp Longo	Dụng cụ cắt trĩ chất liệu ghim titanium đường kính tròn 32mm và 33.5mm. Thân ghim hình hộp chữ nhật với kích thước: 3.7mm x 4.2mm. Đường kính mặt ngoài lưỡi dao 23mm đối với kích cỡ 32mm và 24.2mm với kích cỡ 33.5mm, độ dầy mô: 1.5-0.8mm. Tiêu chuẩn ISO và CE, chứng nhận 2 CFS trở lên	Nước ngoài	Bộ (Cái)	5.500.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
2	Dụng cụ khâu nối tròn các cỡ 25mm, 28mm và 31mm	Dụng cụ cắt khâu nối tròn tiêu hóa chất liệu ghim titanium các cỡ: cỡ 25, 28, 31 .Chiều dài thân dụng cụ 22cm, đường kính tròn: 25mm; 28mm, 31mm,chiều cao ghim mở cỡ 25; 28 là 3.5mm, chiều cao ghim dập xuống là 1.5mm, số lượng ghim tương ứng là 22, 26. Cỡ 31 chiều cao ghim mở là 4.8mm, chiều cao ghim dập xuống là 2mm, số lượng ghim là 30 ghim. Đầu đe nghiêng dễ dàng tháo rời, dạng cúc áo. Kích thước ghim: chiều rộng lưng ghim 4.0mm, thân ghim hình hộp chữ nhật: 0.35mm x 0.24mm,với lực đi theo 1 chiều cố định, dễ dàng tạo hình chữ B chuẩn để cầm máu. Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Bộ (Cái)	9.600.000
3	Dụng cụ khâu nối tròn tiêu hóa các cỡ, có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi	Dụng cụ khâu nối tròn chất liệu ghim titanium, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa. Chiều dài thân dụng cụ: 22cm. Các cỡ đường kính tròn: 28mm, 31mm tương ứng với số lượng ghim là 39, 45. Chiều cao ghim mở từ trong ra ngoài: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều cao ghim đóng từ ngoài vào trong: 1,75mm - 1,2mm. Đầu đe thiết kế nghiêng dễ dàng tháo rời, dạng cúc áo. Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Bộ (Cái)	15.000.000
4	Dụng cụ cắt khâu nội soi	Dụng cụ cắt khâu nối đa năng, dùng trong phẫu thuật nội soi trục dài 16cm, tích hợp với tất cả các loại băng ghim cắt khâu nối nội soi tương thích. Có khả năng gập góc 45 độ mỗi bên, với 05 điểm gập góc cố định mỗi bên. Dụng cụ có thanh gạt điều chỉnh gập góc trên thân, có các vị trí gập góc để điều chỉnh góc quay chính xác đến các vị trí cần phẫu thuật. Có chỉ thị báo lắp nối không đúng. Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Bộ (Cái)	7.000.000
5	Dụng cụ khâu nối dùng cho mổ mở chiều dài 80mm, có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi mỗi bên	Dụng cụ cắt khâu dùng với băng ghim mổ mở dài 80mm, dùng cho băng ghim mổ mở loại 3 hàng ghim màu tím. Chiều cao ghim đóng lần lượt từ ngoài vào trong lần lượt 4mm-3.5mm-3mm. Khoảng đóng ghim 2.25mm-1.5mm. Dụng cụ kèm lưỡi dao. Có chốt an toàn giữ lưỡi dao trước và sau khi bắn. Tương thích với băng ghim cắt khâu tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim.Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Cái	6.900.000
6	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi mỗi bên, dùng cho mổ mở chiều dài 80mm	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ mở mổ mở ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim 80mm. Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ mở. 3 hàng ghim chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 4mm - 3.5mm - 3mm; Khoảng đóng mô là 2.25mm - 1.5mm. Băng ghim kèm lưỡi dao. Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Cái	2.200.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
7	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dùng cho mô trung bình/dày, chiều dài 60mm	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ nội soi ghim chất liệu titanium nguyên chất (Titanium type F67 grade 1). Chiều dài băng ghim là 60mm. Băng ghim nội soi loại gập góc dùng cho mô trung bình/ dày, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 4mm - 3.5mm - 3mm; Chiều cao ghim đóng là 1.75mm-1.5mm-1.25mm; Khoảng đóng mô là 2.25mm - 1.5mm. Băng ghim tương thích dụng cụ có khả năng gập góc 45 độ và 5 điểm gập góc cố định mỗi bên. Băng ghim kèm lưỡi dao. Bề mặt khay chứa ghim dạng bậc thang. Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Cái	5.335.000
8	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dùng cho mô mô trung bình/dày, chiều dài 45mm	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ nội soi ghim chất liệu titanium nguyên chất (Titanium type F67 grade 1). Chiều dài băng ghim là 45mm. Băng ghim nội soi loại gập góc dùng cho mô trung bình/ dày, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lầm lượt từ ngoài vào trong là 4mm - 3.5mm - 3mm; Chiều cao ghim đóng là 1.75mm-1.5mm-1.25mm; Khoảng đóng mô là 2.25mm - 1.5mm. Băng ghim tương thích dụng cụ có khả năng gập góc 45 độ và 5 điểm gập góc cố định mỗi bên. Băng ghim kèm lưỡi dao. Bề mặt khay chứa ghim dạng bậc thang. Tiêu chuẩn ISO và CE. Chứng nhận CFS và CFG (do FDA cấp).	Nước ngoài	Cái	5.335.000
Vật tư dùng trong đông y					
1	Kim cấy chỉ vô trùng dùng một lần các số	là sợi chỉ sinh học tự tiêu được bảo quản theo tiêu chuẩn tiệt trùng hoàn toàn, ứng dụng rộng rãi trong phương pháp cấy chỉ Y Học Cổ Truyền và thẩm mỹ. Chỉ được thiết kế sẵn trong kim, bao gói chắc chắn, vô khuẩn. Chỉ tự tiêu từ 1-2 tháng. Chất liệu chỉ: Polydioxanone KIM 30G DÀI 12MM - CHỈ 6.0 KIM 29G DÀI 25MM, CHỈ 6-0 KIM 29G DÀI 38MM, CHỈ 6-0 KIM 27G DÀI 25MM, CHỈ 5-0 KIM 25G DÀI 60MM, CHỈ 4-0 Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485:2016, CE	Nước ngoài	Sợi	24.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
2	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: (0,12 - 0,80)mm x (8 – 150) mm - Độ cứng của kim: 420~680 HV (theo thang độ cứng Vicke), tương ứng với đường kính kim 0,3≤d<0,45 Thân kim được làm bằng chất liệu chống ăn mòn tốt Lực châm đầu kim: Đường kính0.12≤d＜ 0.25 độ cứng (480 - 680) 0.25≤d ≤0.30 độ cứng (460 - 655) 0.30＜ d ≤0.45 độ cứng (450 - 655) 0.45＜ d ≤0.80 độ cứng (420 - 630) 10 vỉ nhôm x 10 kim (lấy từng kim). Kích thước : 0,18mmx25mm;0.18mmx40mm; 0,30mmx50mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,25mmx25mm;0.25mmx30mm ; 0,25mmx40mm; 0,30mmx75mm. Tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE,FDA	Nước ngoài	Cái	300
3	Cuộn đóng thuốc đông y	Ngôn ngữ : Tiếng Việt , Chiều dài:360 ~400m Chiều rộng : 10cm , Độ dày: 130µm	Việt Nam	Cặp	1.150.000
4	Miếng dán xung	Kích thước: 4,5cm x 6cm. Thích hợp với máy điện châm	Nước ngoài	Cặp	42.000
5	Thuốc ngâm chân	Thành phần: Ngải cứu, Lá lốt, Muối, Gừng, Sả củ, Hương nhu, Địa liền, Tinh dầu Khuynh diệp, Tinh dầu Long não, Huyết giác, Uy linh tiên, Thiên niên kiện. Phụ liệu: Acidbenzoic, PEG 40, nước tinh khiết.	Việt Nam	ml	250
Vật tư dùng cho điện tim					
1	Giấy in siêu âm	Dạng cuộn, chiều rộng 110 mm , chiều dài 20 m. Đựng trong túi thiếc bảo quản, độ bền hình ảnh tốt	Nước ngoài	Cuộn	78.732
2	Giấy điện tim 3 cần	Dùng cho máy điện tim 3 cần Kích thước: 63mmx30mx17mm Màu: Đường kẻ sọc màu đỏ	Nước ngoài	Tập	30.000
3	Giấy điện tim 6 cần	Giấy điện tim 6 cần không dòng kẻ Kích thước: 110 mm x 140 mm x 143 sheets, dùng cho máy điện tim. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CFS.	Nước ngoài	Tệp	28.600

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch
4	Điện cực tim	KT: khoảng 50mm, dạng hình tròn Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giắc nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	Nước ngoài	Cái	1.800
5	Quả bóp (của Bộ huyết áp kế)	"Chất liệu: Bằng cao su Quả bóp cao su dùng cho máy huyết áp cơ Có van nạp khí phía đuôi"	Nước ngoài	Quả	74.520
6	Cáp SpO2	Cảm biến đo SPO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân	Nước ngoài	Chiếc	1.200.000
Bộ gây tê ngoài màng cứng					
1	Bộ gây tê ngoài màng cứng	"- Kim đầu cong G18 dài 3¼" gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, có đường cản quang ngầm, đầu catheter có ≥ 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gập - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR (Loss of Resistance). - Màng lọc với kích thước lỗ lọc ≥ 0.2µm. tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Tấm dán cố định màng lọc - Có 2 bơm tiêm ≥ 3ml và ≥ 20ml có đầu vặn xoắn và 3 kim chích thuốc G25, G21, G18."	Nước ngoài	Bộ	330.000
2	Bơm truyền cơ học đàn hồi(Loại có PCA, dùng 1 lần)	Bình chứa thuốc dung tích 300ml (± 3%), có vạch chia; Bộ điều chỉnh tốc độ: 2/4/6/8ml/h, có khóa điều chỉnh; Nút bấm PCA thiết kế đặc biệt, dễ sử dụng, liều tăng cường 1ml, thời gian khóa 15 phút; Cổng nạp thuốc nằm trên bộ dây, sử dụng van 1 chiều, chống chảy ngược thuốc ra ngoài; Bộ dây truyền có kèm khóa, bộ lọc và cổng bơm thuốc; Chất liệu làm bình chứa không có cao su thiên nhiên và DEHP	Nước ngoài	Bộ	370.000
Bộ chẩn đoán vi khuẩn HP qua hơi thở					
1	Bộ KIT chẩn đoán vi khuẩn HP qua hơi thở	- Chức năng: Chẩn đoán vi khuẩn HP qua hơi thở. - Thành phần: 13C Urea, axit citric, đường + Túi urea: túi zip bạc 5x8x2.5" + Túi hương liệu: túi phẳng bạc (0.5oz) + Ống hút cứng được đựng riêng + Túi thở với Containem, gồm Túi thở trước (xanh lam) và túi thở sau (hồng), túi chất liệu nhựa 6x10" + Thành phần: 13C Urea, Citric Acid Anydrous, Sweet N Low	Nước ngoài	Hộp	32.500.000